

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-5-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hòa

2. Ông Phạm Đình Thạch

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1987 (Có mặt)

\* *Bị đơn:* Ông Lý Trọng Ngh, sinh năm 1981 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2020, lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Lý Trọng Ngh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/7/2009. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn, lúc đầu mâu thuẫn còn nhỏ bà L đã bỏ qua để vợ chồng cùng sống nuôi con cái. Tuy nhiên, khoảng 02 năm trở lại đây thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do ông Ngh không chăm lo kinh tế gia đình, lại còn cờ bạc dẫn đến nợ nần, tiền lương không đưa cho bà để chăm lo gia đình. Ngoài ra ông Ngh còn hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm đến danh dự của bà L dẫn đến hai vợ chồng cãi nhau thì ông Ngh lại đánh bà L nhiều lần. Đỉnh điểm là vào cuối năm 2020 vì do ghen tuông việc bà L đi sinh nhật đồng nghiệp nam mà về nhà ông Ngh chửi bới, xúc phạm và đã đánh bà L gây thương tích. Vì vậy, bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Ngh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông Ngh có 02 người con chung là cháu Lý Kỳ Ng, sinh ngày 02/12/2010 và cháu Lý Thế Ph, sinh ngày 24/01/2015. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi 02 người con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Ngh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông Lý Trọng Ngh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Trọng Ngh xác nhận tự nguyện chung sống với bà L từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/7/2009. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn cả, chỉ là do ông Ngh có thực hiện việc mua bán cây cảnh từ năm 2017 nhưng do không có vốn nên phải vay tiền ở ngoài, việc làm ăn không thuận lợi nên không đủ tiền để trả nợ. Vì vậy, mà tiền lương hàng tháng của ông Ngh dùng vào việc trả lãi để duy trì việc buôn bán nên từ đó ông Ngh không đưa tiền lương cho bà L để lo gia đình chứ không có việc ông bài bạc dẫn đến nợ nần. Còn việc ghen tuông và đánh đập bà L là không có, chỉ là ông không thích việc vợ bỏ nhà đi ăn sinh nhật của người khác nên hai vợ chồng có cự cãi, trong quá trình giằng co tay có đụng vào mặt của bà L khiến bà L bị thương tích chứ không phải đánh đập. Ông Ngh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn còn thương yêu vợ con nên muốn đoàn tụ gia đình, nhưng nếu bà L cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Ngh và bà L có 02 người con chung là cháu Lý Kỳ Ng, sinh ngày 02/12/2010 và cháu Lý Thế Ph, sinh ngày 24/01/2015. Khi ly hôn ông Ngh yêu cầu được nuôi cháu Lý Kỳ Ng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Ngh không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu bà L nuôi con thì ông Nghĩa đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bà L.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngh và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về thụ lý, phân công thẩm phán; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; thủ tục công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 28, 35, 39, 68, 93, 97, 195, 196, 197, 205, 208, 209 của BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 38, 51, 56, 58, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao 02 người con chung Lý Kỳ Ng, sinh ngày 02/12/2010 và cháu Lý Thế Ph, sinh ngày 24/01/2015 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngh phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, do nguyên đơn bà Hoàng Thị L thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn ông Lý Trọng Ngh có hội khẩu thường trú và nơi cư trú tại Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

\* Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Lý Trọng Ngh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/7/2009 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01. Như vậy hôn nhân giữa bà L, ông Ngh là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình

Bà L có yêu cầu được ly hôn với ông Ngh vì do phát sinh nhiều mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ngh không chăm lo kinh tế gia đình, cờ bạc dẫn đến nợ nần, hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập, xúc phạm đến danh dự của bà L. Vì vậy, bà L xét thấy không còn tình cảm với ông Ngh nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Ngh.

Ông Ngh xác nhận trong cuộc sống vợ chồng ông không giúp đỡ được nhiều cho vợ con vì do làm ăn không thuận lợi nên dẫn đến nợ nần, tiền lương làm được ông phải để trả nợ nên không có tiền đưa phụ giúp bà L, đến hiện tại ông vẫn còn tình cảm với vợ muốn đoàn tụ gia đình nhưng không được bà L chấp nhận. Vì vậy, ông Ngh đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L.

Xét thấy, trong quá trình chung sống thì giữa bà L và ông Ngh phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng cả hai bên đã không có giải pháp để khắc phục, cải thiện cuộc sống vợ chồng, hai bên không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình không đạt được.

Vì vậy, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của bà L được ly hôn với ông Ngh là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

\* Về con chung: Bà L và ông Ngh đều có yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lý Thế Ph, còn cháu Lý Kỳ Ng thì cả hai đồng ý theo nguyện vọng của con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/12/2020 thì cháu Ng có nguyện vọng được ở với bà L.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Trong quá trình chung sống, người chăm sóc con chủ yếu là bà L, ông Ngh có phụ giúp nhưng không được nhiều, ngoài ra hiện nay điều kiện nuôi dưỡng của bà L tốt hơn ông Ngh vì ông Ngh hiện nay còn nợ nần chưa trả hết do làm ăn thất bại. Vì vậy, cần giao cháu Ph cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao 02 người con chung cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi

trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp. Nên yêu cầu về nuôi con của bà L được chấp nhận.

\* Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà L yêu cầu ông Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, mức cấp dưỡng bà L đưa ra là phù hợp với điều kiện và sự phát triển, học tập của các con. Ông Ngh đồng ý với mức cấp dưỡng bà L yêu cầu, nên yêu cầu cấp dưỡng của bà L được chấp nhận.

\* Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Ngh không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L được ly hôn ông Lý Trọng Ngh. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ngh chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Lý Kỳ Ng, sinh ngày 02/12/2010 và cháu Lý Thế Ph, sinh ngày 24/01/2015 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Trọng Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ ngày 13/5/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của*

*Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu

1.5. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Hoàng Thị L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007522 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án phí cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Lý Trọng Ngh phải nộp

2. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THA huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã ĐK;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tuyết**